

Bản án số: **21/2020/HS-ST**
Ngày: 04 - 9 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH,
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Mạnh Trí.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thông Phi.
2. Ông Trần Quang Vinh.

- Thư ký phiên Tòa: Ông Nguyễn Văn Tân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXXST - HS, ngày 30 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Đức K**, sinh năm 1998 tại Quảng Nam; tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: sinh viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Đức V, sinh năm 1974; Con bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1976. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lê Thị P, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Thôn 11, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Diễm T, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Xóm 1, Thôn Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/11/2019 Huỳnh Đức K nảy sinh ý định hack facebook, tức là chiếm quyền sử dụng facebook của người khác nên đã sử dụng điện thoại di động hiệu samsung J7 gắn sim rác để lập tài khoản facebook ảo với tên “Van Minh” rồi gửi lời mời kết bạn cho khoảng 100 tài khoản facebook thì có 70 tài khoản đồng ý. K tiến hành hack facebook bằng cách vào trang cá nhân của các facebook đã kết bạn rồi click chuột vào mục “thông tin cá nhân” trong đó có số điện thoại của chủ facebook. K copy đường link số điện thoại, thoát khỏi facebook “Van Minh” rồi dán vào đường link mục đăng nhập facebook thì facebook sẽ báo mã đăng nhập về số điện thoại của chủ tài khoản đó; K tiếp tục đăng nhập vào facebook “Van Minh” gửi tin nhắn facebook đến các facebook trên với nội dung “em gửi nhầm mã facebook của em sang máy anh/chị, nhờ anh/chị gửi lại” để xin mã đăng nhập.

Với hình thức như vậy, tài khoản facebook “Phuong Hoang” của chị Lê Thị P, sinh năm 1979; Trú tại xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa đã gửi lại mã cho K, vì vậy K đã đăng nhập chiếm quyền sử dụng Facebook này. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 14/11/2019, K nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản bằng cách dùng facebook này gửi tin nhắn đến những người facebook hay liên lạc để hỏi mượn tiền, nên K vào mục tin nhắn xem cách thức nhắn tin như thế nào để không bị phát hiện. K thấy facebook “Phuong Hoang” của chị Lê Thị P hay liên lạc với facebook “Gia Linh Nguyen” của chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1986, Trú tại: Khu phố L, thị trấn L, huyện T, tỉnh B Thuận, là chị họ của P, nên đã sử dụng facebook “Phuong Hoang” nhắn tin cho facebook “Gia Linh Nguyen” của chị B. Sau khi nhắn tin qua lại, K nhắn tin “chị có 10 triệu đây không em nhờ chút,.. em gửi stk bạn em sang. c chuyển giúp em mượn được không, mai em gửi lại,..”. Thấy vậy, chị B điện messenger qua facebook “Phuong Hoang” để kiểm tra thì K mở loa to và nhờ 01 người phụ nữ (chưa rõ họ tên) trả lời dùm “ở đây ồn lắm chị nhắn tin đi” nhằm tránh bị phát hiện. K đang sử dụng số tài khoản 2016206062541 của bạn mình là Nguyễn Đình Quốc Th, sinh năm 1998 trú tại Ninh Thuận nên đã nhắn tin số tài khoản này cho chị B để chị chuyển tiền vào. Chị B tưởng facebook “Phuong Hoang” vẫn là của em họ mình hỏi mượn tiền nên đã đồng ý chuyển tiền. Vì tài khoản thẻ của chị B không đủ tiền nên chị nhờ bạn mình là chị Nguyễn Thị Diễm T, sinh năm 1989 Trú tại xã Đ, huyện T chuyển số tiền 10.000.000đ vào số tài khoản trên. Sau khi nhận được tiền, thấy việc lừa đảo dễ dàng nên K tiếp tục sử dụng facebook “Phuong Hoang” của chị P nhắn tin hỏi mượn thêm 10.000.000đ của chị B. Chị B vẫn tưởng thật nên đã đồng ý, tiếp tục nhờ chị T chuyển giúp 10.000.000đ, tuy nhiên tài khoản của chị T không đủ nên chỉ chuyển cho K số tiền 5.000.000đ vào lúc 10 giờ 34 phút cùng ngày. Sau khi nhận được tiền, K đến trạm ATM rút 10.000.000đ ra tiêu xài, còn để lại 5.000.000đ trong tài khoản. K xóa toàn bộ tin nhắn, thoát khỏi facebook “Phuong Hoang”, tháo sim ra khỏi điện thoại rồi vứt bỏ sim.

Đến trưa cùng ngày 14/11/2019, chị B nghe anh ruột mình nói facebook “Phuong Hoang” đã bị hack, chị điện thoại cho chị P thì không có sự việc chị P đã mượn tiền của chị. Lúc này chị B phát hiện ra mình bị lừa đảo nên đã đến ngân hàng Agribank chi nhánh T nhờ nhân viên tra giúp số điện thoại của chủ tài khoản Nguyễn Đình Quốc Th. Từ số điện thoại này, chị B nhờ bạn bè truy tìm được người đã lừa đảo mình là Huỳnh Đức K nên đã yêu cầu K chuyển trả lại số tiền 15.000.000đ cho mình. Đến ngày 15/11/2019 biết sự việc đã bị bại lộ nên K đã đến cửa hàng Viettel quận H, thành phố Đà Nẵng chuyển 10.000.000đ vào số tài khoản của chị Nguyễn Thị Diễm T; số tiền 5.000.000đ còn lại trong tài khoản, Nguyễn Đình Quốc Th cũng đã chuyển lại vào số tài khoản của chị T. Đồng thời, chị B đến Công an thị trấn L trình báo sự việc. Ngày 28/11/2019 cơ quan CSĐT Công an huyện T mời Huỳnh Đức K đến cơ quan công an quận H, thành phố Đà Nẵng làm việc, tại đây K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Công an huyện T đã thu giữ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu vàng mà K dùng vào việc phạm tội.

Tại bản cáo trạng số: 16/CT - VKS-TL, ngày 29 tháng 6 năm 2020; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh đã truy tố bị cáo Huỳnh Đức K về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh khẳng định bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Huỳnh Đức K là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Đức K phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Đề nghị xem xét áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Huỳnh Đức K với mức án từ 15 tháng -18 tháng cải tạo không giam giữ.

Vật chứng: Đề nghị Áp dụng khoản 2 điều 106 BLTTHS: Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7, màu gold, màn hình bị nứt nhiều tại vị trí góc dưới bên phải, số Imei 1: 355228081104463, số Imei 2: 355229081104461.

- Bị cáo Huỳnh Đức K: không có ý kiến tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giải nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Qua thẩm vấn, tranh luận tại phiên tòa hôm nay, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập, được thẩm tra tại phiên tòa đã xác định được như sau:

Vào ngày 13/11/2019, K sử dụng điện thoại di động hiệu samsung J7 gắn sim rác, kết nối mạng rồi vào ứng dụng facebook, lập tài khoản facebook có tên “Van Minh”. Sau khi lập xong, K đã gửi lời mời kết bạn với các tài khoản khác, trong đó có tài khoản “Phuong Hoang” của chị Lê Thị P. K vào mục thông tin cá nhân của tài khoản facebook “Phuong Hoang” để lấy thông tin số điện thoại của chủ tài khoản này; rồi đăng xuất tài khoản “Van Minh”, vào mục đăng nhập, điền số điện thoại của tài khoản “Phuong Hoang”, rồi bấm vào mục quên mật khẩu, để facebook gửi mã đăng nhập về số điện thoại của chủ tài khoản “Phuong Hoang”. K tiếp tục đăng nhập vào tài khoản facebook “Van Minh”, gửi tin nhắn trên facebook cho tài khoản “Phuong Hoang” nội dung “em gửi nhầm mã facebook của em sang máy anh/chị, nhờ anh/chị gửi lại” để xin mã đăng nhập. Tài khoản facebook “Phuong Hoang” đã gửi lại mã đăng nhập cho K, vì vậy K đã đăng nhập chiếm quyền sử dụng tài khoản facebook “Phuong Hoang”. K dùng facebook “Phuong Hoang” nhắn tin cho facebook “Gia Linh Nguyen” của chị Nguyễn Thị B, là em họ của chị Lê Thị P. Sau khi nhắn tin qua lại, K nhắn tin hỏi mượn 10.000.000đ của chị B. Chị P tưởng facebook “Phuong Hoang” vẫn là của em họ mình nên đã đồng ý. K nhắn tin số tài khoản 2016206062541 của bạn mình là Nguyễn Đình Quốc Th, sinh năm 1988 trú tại Ninh Thuận cho chị B, để chị B chuyển tiền. Chị B nhờ bạn mình là chị Nguyễn Thị Diễm T chuyển số tiền 10.000.000đ vào số tài khoản trên. Sau khi nhận được tiền, K tiếp tục sử dụng facebook “Phuong Hoang” của chị P nhắn tin hỏi mượn thêm 10.000.000đ của chị B. Chị B vẫn tưởng thật nên đã đồng ý, tiếp tục nhờ chị T chuyển giúp 10.000.000đ, tuy nhiên tài khoản của chị T không đủ nên chỉ chuyển cho K số tiền 5.000.000đ. Sau khi nhận được tiền, K đến trạm ATM rút 10.000.000đ ra tiêu xài, còn để lại 5.000.000đ trong tài khoản. K xóa toàn bộ tin nhắn, thoát khỏi facebook “Phuong Hoang”, tháo sim ra khỏi điện thoại rồi vứt bỏ sim.

Đến trưa ngày 14/11/2019, chị B gọi điện thoại cho chị P mới phát hiện đã bị lừa đảo nên đã đi xác minh thông tin, truy tìm được người đã lừa đảo mình là Huỳnh Đức K nên đã yêu cầu K chuyển trả lại số tiền 15.000.000đ cho mình.

Đến ngày 15/11/2019 biết sự việc đã bị bại lộ nên K đã đến cửa hàng Viettel quận H, thành phố Đà Nẵng chuyển 10.000.000đ vào số tài khoản của chị Nguyễn Thị Diễm T; số tiền 5.000.000đ còn lại trong tài khoản, Nguyễn

Đình Quốc Th cũng đã chuyển lại vào số tài khoản của chị T. Đồng thời, chị B trình báo công an xử lý hành vi của Huỳnh Đức K. Sau đó Huỳnh Đức K đã thừa nhận hành vi phạm tội.

Như vậy, bị cáo Huỳnh Đức K là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thế nhưng vì muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm quyền sử dụng tài khoản facebook của chị Lê Thị P, rồi giả danh chị P để lừa đảo chiếm đoạt số tiền 15.000.000đ của chị Nguyễn Thị B, là em họ của chị P. Chị B vì nhầm tưởng người nhắn tin cho mình là chị P nên đã tin tưởng, chuyển số tiền 15.000.000đ vào tài khoản mà K yêu cầu. Do có đủ cơ sở để xác định hành vi nêu trên của bị cáo Huỳnh Đức K đã đủ yếu tố cấu thành tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 174 BLHS năm 2015 theo như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh đã truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ.

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, do đó cần phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Huỳnh Đức K hai lần dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của chị B, mỗi lần chiếm đoạt đều cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã hoàn trả số tiền 15.000.000đ đã chiếm đoạt cho người bị hại và tại phiên tòa hôm nay người bị hại đã đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó khi quyết định hình phạt cần xem xét lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt tương ứng với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS là phù hợp với tính khoan hồng của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; về tính chất, mức độ của tội phạm bị cáo thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng nên áp dụng Điều 36 BLHS để xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp. Bên cạnh đó xét thấy hiện tại bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập nên miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Nguyễn Thị B đã nhận lại đủ số tiền 15.000.000đ mà bị cáo đã chiếm đoạt. Quá trình Điều tra cũng như tại

phiên tòa người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[5] *Về vật chứng*: Hiện đang thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7, màu gold, màn hình bị nứt nhiều tại vị trí góc dưới bên phải, số Imei 1: 355228081104463, số Imei 2: 355229081104461. Xét thấy, vật chứng thu giữ trong vụ án bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội nên cần tịch thu bán đấu giá sung ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] *Về án phí*: Cần buộc bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174 BLHS năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017):

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Đức K phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Huỳnh Đức K **18 (mười tám)** tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo K nhận được quyết định Thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Huỳnh Đức K.

Giao bị cáo Huỳnh Đức K cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án.

3. Về vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J7, màu gold, màn hình bị nứt nhiều tại vị trí góc dưới bên phải, số Imei 1: 355228081104463, số Imei 2: 355229081104461 (Hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Linh, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/6/2020).

4. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Huỳnh Đức K phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án - ngày 04/9/2020; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết (đã giải thích quyền kháng cáo).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại; người liên quan.
- VKSND huyện Tánh Linh;
- VKSND tỉnh B Thuận;
- CQCSĐT Công an huyện Tánh Linh;
- Cơ quan THAHS - Công an huyện Tánh Linh;
- UBND xã T, P, Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục THADS huyện Tánh Linh (khi án có HLPL);
- Lưu án văn, HSVA;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Mạnh Trí